

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 10 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định tại Tờ trình số: 163/TTr-SNN ngày 24 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 10 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

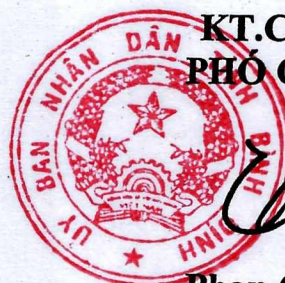
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

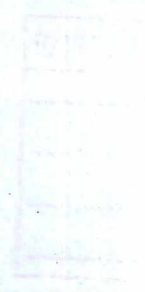
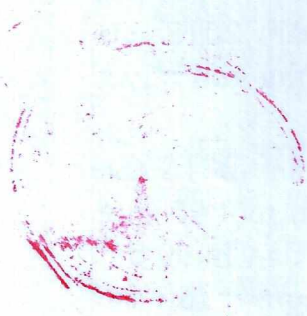
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVP KT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT. /



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng



Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương đường giống thủy sản (trừ giống thủy sản bỏ mẹ)	10 ngày (Đôi với cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện)	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày. Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
		03 ngày (Đôi với cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện)	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	10 ngày (Đổi với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	1/2 ngày	01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày. Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
		03 ngày (Đổi với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
3	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	45 ngày (Đổi với cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển)	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 40 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 35 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 04 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 04 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
		15 ngày (Đổi với cấp lại Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi, bổ sung thông tin)	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 08 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	thủy sản (theo yêu cầu)			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật,	03 ngày (Đổi với xác nhận nguồn gốc)	1/2 ngày	Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	thực vật hoang dã nguy cấp; loài thú săn nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	07 ngày (Đối với xác nhận mẫu vật loài thú săn nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực)	1/2 ngày	Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thú săn thuộc Chi cục Thủy sản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày. Chi cục Thủy sản: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Phòng Quản lý tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
7	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoàn tàu cá	10 ngày	1/2 ngày	Chi cục Thủy sản: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Phòng Quản lý tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá	Giám đốc Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				thuộc Chi cục giải quyết: 07 ngày, cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; - Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; - Lãnh đạo phòng ký duyệt: 1/2 ngày. 3. Lãnh đạo Chi cục duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
8	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày (Đổi với cấp mới)	1/2 ngày	Phòng Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 04 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
		03 ngày	1/2 ngày	Phòng Khai thác và	Lãnh đạo Chi		Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
9	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày	1/2 ngày	<p>Phòng Quản lý tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá thuộc Chi cục Thủy sản: 1,5 ngày, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày. 	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019
10	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 03	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản:	1/2 ngày	Quyết định số 1845/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực			Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày		ngày 31/5/2019
	Tổng cộng: 10 thủ tục						